TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 27/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Quốc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Thanh An;

- Bà Phạm Thị Hồng Điệp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa – Ông Phạm Quang Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HSST ngày 03/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 12/02/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HS ngày 26/02/2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 12/TB-TA ngày 12/3/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN KHẮC L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992, tại huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc N 49 tuổi và bà Cao Thị N 43 tuổi; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2019 theo Quyết định bắt tạm giam số 09/2019/HSST-QĐBTG ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Hà Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Hà Bắc N, sinh năm 1972; Trú tại: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

- Anh Hoàng Đình T, sinh năm 1984; Trú tại: thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 26/10/2018, Nguyễn Khắc L đi xe khách từ bến xe Mỹ Đình (Hà Nội) đến xã M, huyện P, Sơn La với mục đích xin giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của người yêu Hà Thị H, xe đi đến khu vực cầu A, xã T, huyện V L xuống xe đi bộ theo quốc lộ 37 sang xã M, huyện P, tỉnh Sơn La. Khi đi đến địa bàn thôn M, xã T L nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển kiểm soát 21V7-5744 màu sơn đỏ, bạc của gia đình chị Hà Thị H dựng ở sân trước nhà, sát đường quốc lộ, quan sát trong nhà có 3 cháu nhỏ đang chơi đùa không để ý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy để sử dụng, L lại gần xe, nhìn thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên dắt xe ra đường, mở khóa, nổ máy điều khiển xe về hướng huyện P, Sơn La. Phát hiện bị mất xe mô tô, chị H tri hô và cùng hàng xóm lấy xe mô tô đuổi theo, đến khu vực đèo Lũng Lô thì đuổi kịp bắt được L cùng vật chứng là chiếc xe mô tô đó, sau đó mọi người dẫn giải L đến Công an xã T để giải quyết.

Tại Công an xã T và Cơ quan điều tra công an huyện Văn Chấn bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Kết luận định giá tài sản số 37/KLĐG ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Chấn kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển kiểm soát 21V7 - 5744 màu sơn đỏ, bạc của gia đình chị Hà Thị H bị Nguyễn Khắc L chiếm đoạt có trị giá 7.000.000 (Bẩy triệu) đồng.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-VC ngày 31/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố Nguyễn Khắc L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 ; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc L từ 06 đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Văn Chấn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Chiều ngày 26/10/2018 tại nhà chị Hà Thị H ở thôn M, xã T, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển kiểm soát 21V7- 5744 màu sơn đỏ, bạc, trị giá 7.000.000 đồng của chị Hà Thị H. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Khắc L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự, như bản Cáo trạng đã truy tố, bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

Quyền sở hữu tài sản của mọi tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là phương tiện đi lại của người bị hại, có giá trị không lớn (7.000.000đ); quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn; Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện nên đã phạm tội. Trong quá trình giải quyết vụ án, Các cơ quan tiến hành tố tụng đã áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú", bản thân bị cáo đã viết bản cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không thực hiện nên bị cáo đã bị thay đổi biện pháp ngăn chặn từ " Cấm đi khỏi nơi cư trú" bằng biện pháp " Bắt tạm giam". Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo Nguyễn Khắc L.

[3] Với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như trên. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe giáo dục đối với những người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự an toàn - xã hội tại địa phương.

Xét bị cáo Nguyễn Khắc L, là lao động tự do, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Hà Thị H đã nhận lại tài sản mà bị cáo L trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Những kết luận và đề nghị có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, của Kiểm sát viên tại phiên tòa được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc L phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc L 08 (tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/3/2019.

2. Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Khắc L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- THADS huyện Văn Chấn;
- CA huyện Văn Chấn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã V, H. K, T. Thái Bình (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đặng Quốc Hưng